

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 93/2023/DS-ST

Ngày: 21-8-2023

V/v Tranh chấp hợp đồng thế
tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Văn Lại.
- Ông Hoàng Đình Ngân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Khổng Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 489/2022/TLST-DS ngày 26 tháng 12 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng thế tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2023/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn T; Địa chỉ: 266-268 N, Phường V, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hồng S - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn T - chi nhánh Tây Ninh (Văn bản ủy quyền số 3161/2021/QĐ-PL ngày 27-12-2021).

Người được ông Nguyễn Hồng S ủy quyền lại: Ông Cao Hiền Trí P, sinh năm: 1972; Địa chỉ: 217-219 Đường A, Khu phố B, Phường C, thành phố T, tỉnh Tây Ninh (Văn bản ủy quyền số 302/2022/GUQ-CNTN ngày 07-12-2022). “vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt”.

- **Bị đơn:** Anh Lâm Tuấn H, sinh năm: 1978; Trú tại: ấp T, xã T1, huyện C, tỉnh Tây Ninh. “vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 07 tháng 12 năm 2022, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn - Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn T - trình bày:**

Ngày 27-6-2008, Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn T (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) cấp tín dụng cho anh Lâm Tuấn H với hạn mức 50.000.000 đồng theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 22-5-2008, số thẻ 472075-5661, loại thẻ tín dụng quốc tế Visa, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất thỏa thuận theo bản điều khoản điều kiện sử dụng thẻ do Ngân hàng phát hành (lãi suất trong hạn theo mức lãi suất do Ngân hàng quy định được công bố theo từng thời kỳ, tại thời điểm cấp thẻ là 2,6%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn).

Anh H sử dụng thẻ để chi tiêu và thanh toán lại nhiều lần trong hạn mức sử dụng bắt đầu từ tháng 02-2009. Từ sau ngày 31-5-2022, anh H không thanh toán nợ thẻ tín dụng cho đến hiện tại.

Ngày 30-9-2022, do anh H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên căn cứ Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, Ngân hàng chốt dư nợ gốc lãi tổng cộng là 54.350.786 đồng và chuyển toàn bộ sang nợ quá hạn.

Nay, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh H trả số tiền nợ gốc là 54.350.786 đồng, tiền lãi quá hạn từ ngày 31-10-2022 tạm tính đến ngày 21-8-2023 là 22.963.200 đồng, tổng cộng là 77.313.986 đồng và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận tại Hợp đồng kể từ ngày 22-8-2023 đến ngày anh H trả dứt nợ.

*** Bị đơn - anh Lâm Tuấn H** - đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nH vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không thể hiện lời trình bày và ý kiến

đôi với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

*** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:**

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đều đã tuân thủ theo đúng quy định.

Về nội dung: Căn cứ các Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự, Điều 91, 95, 98 Luật Các tổ chức tín dụng, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh H phải trả số tiền gốc và lãi đến ngày xét xử là 77.313.986 đồng (trong đó, dư nợ gốc là 54.350.786 đồng, lãi quá hạn là 22.963.200 đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 22-8-2023 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng. Các đương sự chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Bị đơn - anh H - đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nH vắng mặt không lý do. Nguyên đơn - Ngân hàng - vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trong vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Ngân hàng cung cấp hồ sơ đề nghị cấp thẻ tín dụng gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 22-5-2008, Phiếu yêu cầu thay đổi hạn mức thẻ tín dụng, Phiếu đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 08-4-2009 và các biên bản làm việc, thể hiện: Anh Lâm Tuấn H được Ngân hàng cấp thẻ tín dụng với hạn mức ban đầu là 20.000.000 đồng, sau đó được nâng hạn mức lên thành 50.000.000 đồng, loại thẻ tín dụng quốc tế Visa, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất trong hạn do Ngân hàng quy định tương ứng từng thời điểm (công bố theo Biểu phí trong từng thời kỳ), lãi suất quá hạn là mức lãi suất tối đa bằng 150% lãi trong hạn, các bên tuân thủ Bản Điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

[2.2] Ngày 30-9-2022, do anh H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng chốt dư nợ gốc lãi tổng cộng là 54.350.786 đồng và chuyển toàn bộ sang nợ quá hạn là phù hợp quy định tại Điều 22, 23 Bản Điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

[2.3] Anh H vắng mặt dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, không cung cấp tài liệu, chứng cứ, không thể hiện lời trình bày và ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện. Hội đồng xét xử căn cứ các chứng cứ, tài liệu do Ngân hàng cung cấp, có cơ sở xác định anh H còn phải thanh toán cho Ngân hàng nợ gốc là 54.350.786 đồng.

[2.4] Anh H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng có quyền áp dụng lãi suất quá hạn đối với toàn bộ dư nợ theo quy định tại Điều 23 Bản Điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng, Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng. Đồng thời, Ngân hàng áp dụng mức lãi suất quá hạn 3,9 %/năm (bằng 150% lãi suất trong hạn) là phù hợp Điều 01 Bản Điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng, Quyết định số 2171/2022/QĐ-TTT ngày 30-8-2022 về việc ban hành biểu phí sản phẩm dịch vụ Thẻ của Ngân hàng. Do đó, yêu cầu của Ngân hàng buộc anh H có nghĩa vụ thanh toán tiền lãi quá hạn từ ngày 31-10-2022 đến ngày xét xử 21-8-2023 là 22.963.200 đồng và tiếp tục thanh toán lãi quá hạn cho đến khi tất nợ là có căn cứ chấp nhận.

[2.5] **Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh:** phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.6] **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được Hội đồng xét xử chấp nhận nên anh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 5% trên số tiền phải trả theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về án phí, lệ phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự;
- Điều 91, 95, 98 Luật Các tổ chức tín dụng;

- Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn T đối với anh Lâm Tuấn H về việc “Tranh chấp hợp đồng thẻ tín dụng”.

Buộc anh Lâm Tuấn H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn T số tiền 77.313.986 (bảy mươi bảy triệu ba trăm mười ba nghìn chín trăm tám mươi sáu) đồng, trong đó, nợ gốc là 54.350.786 (năm mươi bốn triệu ba trăm năm mươi nghìn bảy trăm tám mươi sáu) đồng, nợ lãi quá hạn là 22.963.200 (hai mươi hai triệu chín trăm sáu mươi ba nghìn hai trăm) đồng.

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận tại Hợp đồng thẻ tín dụng cho đến khi thanh toán xong nợ gốc. Trường hợp các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ thì lãi suất tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn T theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Lâm Tuấn H phải chịu 3.865.700 (ba triệu tám trăm sáu mươi lăm nghìn bảy trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn T tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.479.000 (một triệu bốn trăm bảy mươi chín nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0018090 ngày 23-12-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án dân sự hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Quyên